

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 20-TC/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 1980

THÔNG TƯ

Về việc tiếp tục triển khai công tác đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ.

Ngày 15/11/1980 các đồng chí Phó Thủ tướng thường trực đã nghe Bộ Tài chính báo cáo về kết quả công tác đăng ký kinh doanh và cho ý kiến chỉ đạo và kế hoạch làm tiếp (thông báo số 31-TB ngày 19/11/1980 của Văn phòng Phủ Thủ tướng), Bộ hướng dẫn thêm dưới đây một số điểm:

1/ Về tổ chức kê khai, tổng hợp và phân tích tình hình:

Bước kê khai đăng ký vừa qua nói chung là tốt: được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp, các ngành, diện kê khai đăng ký được rộng rãi hơn, số cơ sở nộp tờ khai tăng nhiều so với số đã quản lý, nội dung kê khai đầy đủ hơn, chất lượng kê khai tuy chưa hoàn toàn sát thực tế, có tiến bộ so với trước đây. Nhưng cần thấy đây chỉ là bước đầu, việc nắm cho thật đầy đủ và đúng thực tế mọi hoạt động công thương nghiệp của khu vực kinh tế tập thể cá thể là một quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ, phải tiến hành từng bước từ thấp đến cao, kết hợp việc vận động kê khai với việc quản lý đi sâu và phải dựa vào quần chúng đấu tranh.

Do đó, khi công tác kê khai đã đạt kết quả tương đối (khoảng 10, 80% so với yêu cầu) thì cần chuyển sang bước tổng hợp tình hình và xét cấp giấy phép kinh doanh, sau đó kết hợp với việc xét cấp đăng ký và quản lý thường xuyên mà tiếp tục nắm và bổ sung tình hình tài liệu số liệu ngày càng đầy đủ và chính xác hơn.

Công tác tổng hợp tình hình kê khai cần tiến hành khẩn trương theo tinh thần và nội dung đã hướng dẫn trong thông tư số 226 ngày 14/10/1980 của Bộ và hoàn thành trong tháng 12/1980.

Yêu cầu các tỉnh, thành phố, đặc khu gửi báo cáo và số liệu tổng hợp về kết quả đợt kê khai chung về phủ Thủ tướng và Bộ Tài chính và kết quả kê khai riêng đối với từng ngành nghề về các Bộ, Tổng cục hữu quan.

2/ Về công tác xét cấp đăng ký:

Các thông tư số 138-TC/CTN ngày 18/6/1980, 226-TC/CTN ngày 14/10/1980 và 15-TC/CTN ngày 21/10/1980 của Bộ đã nói rõ ý nghĩa và hướng cấp giấy phép kinh doanh. Một số Bộ, Ban ở Trung ương cũng đã có thông tư hướng dẫn cho các cấp thuộc ngành về tiêu chuẩn và điều kiện cụ thể xét cấp đăng ký.

Nay Bộ giải thích thêm việc vận dụng các chủ trương chính sách của Nhà nước vào việc xét cấp giấy phép đăng ký đối với từng ngành nghề như sau:

a. Hướng xét cấp đăng ký:

- Đối với các ngành sản xuất (tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, đánh bắt cá, nông lâm nghiệp): nói chung việc xét cấp đăng ký là rộng rãi nhằm phát huy mọi khả năng của cơ sở này làm ra nhiều sản phẩm phục vụ những nhu cầu của xã hội. Riêng đối với những cơ sở sản xuất những mặt hàng bằng nguyên liệu do Nhà nước thống nhất quản lý (như làm đồ vàng bạc . . .) hay Nhà nước thu mua ở những vùng sản xuất tập trung (mía để làm đường, dừa để ép dầu . . .) thì việc xét cấp đăng ký cần cân nhắc kỹ, hoặc không cấp đăng ký, hướng cho chuyển nghề hoặc chỉ cấp đăng ký ở những nơi sản xuất lẻ tẻ. Quốc doanh không kinh doanh; ở nơi quốc doanh có kinh doanh thì chỉ cấp đăng ký để làm gia công cho Nhà nước, hay làm khâu sơ chế, sản xuất bán thành phẩm để bán lại cho quốc doanh, v.v. . .

- Đối với ngành phục vụ và vận tải: cần điều tra để nắm được nhu cầu của xã hội trên từng địa bàn, trên cơ sở đó, quốc doanh phải vươn lên để thoả mãn nhu cầu của xã hội và cấp giấy phép cho các cơ sở tập thể và cá thể hoạt động.

- Đối với các ngành thương nghiệp và ăn uống: Việc xét cấp giấy đăng ký phải kết hợp chặt chẽ với việc mở rộng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, việc cải tạo, sử dụng và hạn chế thương nhân bằng các hình thức thích hợp (tổ chức sắp xếp, sử dụng, làm đại lý uỷ thác . . .), việc tăng cường quản lý thị trường, chống đầu cơ buôn lậu và thực hiện việc quản lý chặt chẽ của Nhà nước về thuế khoá, giá cả,

mặt hàng . . . nhằm nhanh chóng thu hẹp thị trường không có tổ chức, đi đôi với việc mở rộng thị trường có tổ chức, phục vụ tốt những nhu cầu của xã hội về sản xuất và đời sống. Cụ thể là phải trên cơ sở thấy được hết nhu cầu của xã hội, tính toán được khả năng của quốc doanh thoả mãn được nhu cầu đó đến mức nào, mà có hướng xét cấp đăng ký rộng hay hẹp đối với từng ngành nghề và từng mặt hàng.

Đối với việc buôn bán những mặt hàng Nhà nước không kinh doanh (nông sản thực phẩm phụ, hàng thủ công sản xuất phân tán . . .) thì cấp giấy phép không hạn chế.

Đối với việc buôn bán những mặt hàng Nhà nước và tư thương cùng kinh doanh thì tùy theo mức độ vươn lên của Quốc doanh (kể cả việc sử dụng các hình thức đại lý, uỷ thác . . .) ở từng nơi và từng lúc mà xét cấp đăng ký cho tư thương rộng hay hẹp. Cần đề phòng cả 2 khuynh hướng: thương nghiệp XHCN không vươn lên để cho thị trường tự do phát triển bừa bãi hoặc hạn chế quá mức việc đăng ký cầu tư nhân trong khi thương nghiệp XHCN chưa đủ sức thoả mãn nhu cầu.

Đối với mặt hàng chỉ có Nhà nước kinh doanh (hàng nhập khẩu, hàng chỉ có quốc doanh sản xuất . . .) thì nguyên tắc là chỉ cấp đăng ký cho những cơ sở tư nhân làm đại lý bán, uỷ thác thu mua, nhưng ở những nơi quốc doanh chưa nắm được nguồn hàng để tổ chức việc phân phối qua mạng lưới thương nghiệp có tổ chức, trong khi đó tư thương lại còn hàng tồn kho, thì phải xem xét thật kỹ về các mặt, động viên họ kê khai đầy đủ và có thể tạm thời cấp giấy phép đăng ký cho tư thương kinh doanh cho đến khi hết hàng hay cho đến khi Nhà nước nắm được nguồn hàng để đáp ứng được yêu cầu của nhân dân. Đối với bọn đầu cơ buôn lậu thì không cấp đăng ký mà xử lý theo pháp luật.

Đối với những mặt hàng thuộc loại tuyệt đối cấm vàng bạc, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu v.v. . . thì không cấp giấy phép đăng ký cho tư thương; khi phát hiện phải xử lý theo pháp luật.

Đối với những hoạt động kinh doanh không chuyên nghiệp (nghề phụ của nông dân, dân nghèo thành thị, cán bộ công nhân viên chức Nhà nước): chưa cấp giấy phép đăng ký nhưng họ vẫn được tiếp tục hoạt động: giấy biên nhận đã nộp tờ khai đăng ký được coi như có giá trị như giấy phép kinh doanh tạm thời. Nếu kinh doanh lặt

vật, thu nhập chỉ thêm thất để đảm bảo mức sống thì được miễn thuế công thương nghiệp.

b. Thủ tục xét cấp đăng ký:

Để chấp hành chỉ thị của Chính phủ về tăng cường quản lý giá cả, và quy cách phẩm chất hàng hoá, chống nâng giá, làm hàng giả, làm hàng xấu, cần kết hợp với đợt xét cấp đăng ký này để tiến hành việc đăng ký giá cả, nhãn hiệu và công thức sản xuất.

Cụ thể là:

- Công bố cho các cơ sở kinh doanh là khi đến nhận giấy phép đăng ký kinh doanh, các cơ sở phải nộp cho bộ phận thường trực đăng ký kinh doanh bản đăng ký giá thành sản xuất (hoặc giá vốn mua vào) và giá bán các mặt hàng chính (hoặc loại dịch vụ chính) theo mẫu đính kèm. Mỗi khi có thay đổi về giá cả, cơ sở kinh doanh phải đăng ký lại.

- Riêng đối với các cơ sở kinh doanh thuộc loại phải có những bảng kê khai chi tiết kèm theo tờ khai đăng ký 1 A/ĐK (cơ sở quy mô lớn sản xuất hàng có tính chất công nghệ, có nhãn hiệu, sản xuất các mặt hàng phải đảm bảo những quy cách phẩm chất nhất định) do UBND tỉnh thành phố quy định, phải bổ sung mẫu kê khai 9 A/ĐK cũ về nhãn hiệu và phẩm chất hàng hoá theo mẫu 9-A/ĐK mới đính kèm. Khi có thay đổi về nhãn hiệu, quy cách phẩm chất hàng hoá cũng phải kê khai lại.

- chỉ cấp giấy phép đăng ký cho những cơ sở đã làm đầy đủ thủ tục đăng ký (giá cả và đăng ký nhãn hiệu phẩm chất quy cách công thức hàng hoá (nếu có).

Khi cấp giấy phép, phải thu hồi lại các giấy biên nhận đã cấp khi cơ sở nộp tờ khai và thu một khoản lệ phí. Khác với quy định trước đây trong thông tư 138 TC/CTN ngày 8/6/1980 của Bộ, khoản lệ phí này được quy định lại như sau:

- Đối với các tổ chức kinh tế (Công ty, hội, tập đoàn, tổ hợp, hợp tác xã, tổ hợp tác . . .)
30đ
- Hộ cá thể loại lớn 20đ
- Hộ cá thể loại vừa 10đ
- Hộ cá thể loại nhỏ 5đ